

Số: 65/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 05 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 2227/2017/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị A, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ liên lạc: Đường O, Phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đường R, phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Ông Nguyễn Văn B và bà Mai Thị A kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01, mẫu BTP/HT-2006-KH.1 do Ủy ban nhân dân phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/03/2009. Tuy nhiên ngày 26 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức hoà giải và lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Mai Thị A, sinh năm 1975

Địa chỉ: Xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ liên lạc: Đường O, Phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975

Địa chỉ: Đường R, phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B và bà Mai Thị A thuận tình ly hôn (Ông Nguyễn Văn B và bà Mai Thị A kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyền số 01, mẫu BTP/HT-2006-KH.1 do Ủy ban nhân dân phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/03/2009).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Mai Thị A chịu án phí là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0022408, ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Mai Thị A được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. T;
- UBND phường S, Quận T, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Diệu Linh